

Số: 1417 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3115/TTr-SNV ngày 11 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025.

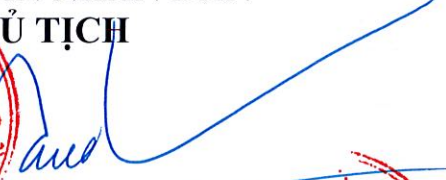
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4121/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã năm 2025; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Bình Phước *(trước sắp xếp)* về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Nội vụ;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
 - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
 - Công an tỉnh;
 - Trường Chính trị tỉnh;
 - Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KGVX.
- (VinhDV)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Tấn Đức





KẾ HOẠCH

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 26 / 9 /2025 của UBND tỉnh)

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

a) Việc thực hiện đào tạo phải gắn với quy hoạch cán bộ, đào tạo đúng chuyên ngành và phù hợp với chức danh, đối tượng, vị trí việc làm; tiếp tục đổi mới công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đổi mới về nội dung, chương trình bồi dưỡng theo hướng thiết thực, cập nhật kiến thức và đáp ứng yêu cầu người học trong tình hình mới.

b) Việc thực hiện xem xét, chọn cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn.

c) Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và đạt các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh đã ban hành.

II. Nội dung

1. Về đào tạo

a) Đào tạo trình độ sau đại học phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm cho cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm theo quy hoạch và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

b) Khuyến khích tự học và đào tạo trình độ sau đại học cho công chức, viên chức phù hợp với chuyên môn, gắn với quy hoạch sử dụng lâu dài đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao của đơn vị, địa phương.

c) Các lớp đào tạo ngành quân sự cơ sở: Đề nghị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiếp tục phối hợp thực hiện việc cử học viên ngành quân sự tham gia đào tạo trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở năm 2025.

2. Về bồi dưỡng

a) Các chương trình đào tạo; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch, kiến thức kỹ năng lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên ngành: UBND tỉnh giao các cơ quan, đơn vị thực hiện theo Phụ lục số 01.

b) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng dành cho đối tượng công chức; bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã: UBND tỉnh đề nghị Trường Chính trị phối hợp tổ chức thực hiện theo Phụ lục số 02.

c) Các Chương trình đào tạo, bồi dưỡng dành cho viên chức: UBND tỉnh giao các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện tại Phụ lục số 03.

d) Bồi dưỡng ngoại ngữ theo Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030*”: UBND tỉnh giao Sở Nội vụ thực hiện tại Phụ lục số 04.

đ) Các lớp đề nghị Công an tỉnh phối hợp thực hiện: Theo Phụ lục số 05.

e) Đối với bồi dưỡng lý luận chính trị và bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh thực hiện theo Kế hoạch của Thường trực Tỉnh ủy và Hội đồng giáo dục Quốc phòng - An ninh.

f) Đối với bồi dưỡng ngắn hạn tại nước ngoài: Thực hiện theo Kế hoạch của Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Nội vụ.

g) Chương trình bồi dưỡng Chuyển đổi xanh, Net Zero (nếu có) thực hiện theo Kế hoạch riêng của UBND tỉnh.

III. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

Bố trí đủ kinh phí để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch. Kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật, cụ thể:

a) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; đóng góp của cán bộ, công chức, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

b) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo các Chương trình, Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

c) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với các đối tượng khác do cá nhân, nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

d) Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Sở Tài chính.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và quy định tại Điều 15, 16, 17 Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 của đơn vị mình, gửi Sở Nội vụ trước ngày **25/9/2025**, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ và giải pháp đề ra.

b) Quan tâm chính sách đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác để hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc; có trách nhiệm tổ chức cập nhật kiến thức pháp luật, bồi dưỡng về đạo đức công vụ, văn hóa công sở cho cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý.

c) Trường hợp các cơ quan, đơn vị không gửi nhu cầu hoặc đề xuất nhu cầu không sát thực tế thì cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm việc thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

d) Không cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng từ 02 lớp trở lên trong cùng một thời gian học.

đ) Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2025, kết quả đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các lớp được giao tổ chức và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm 2026 gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 30/11/2025** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bộ Nội vụ.

2. Sở Nội vụ

a) Tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch này, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổ chức các lớp bồi dưỡng theo nhiệm vụ được phân công theo quy định.

b) Rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương (*nếu có*); tổ chức kiểm tra, đánh giá công vụ việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, báo cáo Bộ Nội vụ và UBND tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất kinh phí của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

4. Sở Ngoại vụ

a) Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tổ chức khóa bồi dưỡng tại nước ngoài cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

b) Hướng dẫn việc thực hiện các thủ tục xuất, nhập cảnh đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài (*nếu có*).

5. Trường Chính trị tỉnh

a) Phối hợp Sở Nội vụ tổ chức các lớp bồi dưỡng được phân công theo quy định.

b) Rà soát, tổ chức biên soạn và triển khai thực hiện các chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

c) Báo cáo hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Trường Chính trị tỉnh theo quy định tại Thông tư số 06/2014/TT-BNV ngày 09/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chế độ báo cáo định kỳ hàng năm về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của trường trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ

trang nhân dân.

Trong quá trình thực hiện, phát sinh vấn đề khó khăn, vướng mắc, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ*) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1

PHỤ LỤC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC UBND TỈNH GIAO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG TỔ CHỨC NĂM 2025



TT	Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Thời gian dự kiến	Số lượng (tuyệt người)	Đơn vị chủ trì thực hiện	Ghi chú
I Đào tạo						
1	Trình độ tiến sĩ (CN duy vật biện chứng và CN duy vật lịch sử, Du lịch)	Cán bộ đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 6, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP		2	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan phối hợp với Sở Nội vụ	Cử đi theo thẩm quyền phân cấp
2	Trình độ thạc sĩ (Luật, Quản lý công, Hành chính công, ...)	Công chức đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP		12		thẩm quyền phân cấp
II Bồi dưỡng						
1	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch					
1.1	Chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp	Thực hiện theo Quyết định số 422/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ		22	Các sở, ban, ngành có liên quan, ... phối hợp với Sở Nội vụ	Cử đi theo thẩm quyền
1.2	Chương trình bồi dưỡng ngạch khác (Thanh tra viên cao cấp, Thanh tra viên chính, Văn thư, Lưu trữ, Kế toán...)	Thực hiện theo Quyết định ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng của Bộ, ngành		37	Các Sở, ban, ngành có liên quan, ... phối hợp với Sở Nội vụ	Cử đi theo thẩm quyền phân cấp
2	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm					
2.1	Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý					

TT	Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Thời gian dự kiến	Số lượng (lượt người)	Đơn vị chủ trì thực hiện	Ghi chú
	Chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp Sở và tương đương	Thực hiện theo Quyết định số 425/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	Quý IV	21	Sở Nội vụ	Trường hợp không đảm bảo số lượng đề cử mới lớp, Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị cử đi theo nhu cầu, thẩm quyền quy định
2.2	Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ					
2.2.1	Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác tin ngưỡng, tôn giáo	CBCC có vị trí việc làm liên quan	Quý IV	200	Sở Dân tộc và Tôn giáo	
2.2.2	Tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tôn giáo cấp phường, xã năm 2025	CBCC có vị trí việc làm liên quan	Quý IV	250	Sở Dân tộc và Tôn giáo	
2.2.3	Lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối ngoại và Lễ tân ngoại giao	CBCC có vị trí việc làm liên quan	Quý III	400	Sở Ngoại vụ	Đã triển khai thực hiện
2.2.4	Lớp bồi dưỡng kỹ năng biên, phiên dịch tiếng Anh	CBCCVC có vị trí việc làm liên quan	Quý III	20	Sở Ngoại vụ	
2.2.5	Bồi dưỡng Chuyển đổi xanh, Netzero	CBCC có vị trí việc làm liên quan	Thực hiện theo Kế hoạch riêng của UBND tỉnh	266	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
2.2.6	Lớp bồi dưỡng chuyên gia về chuyển đổi số	CBCC chuyên trách, bản chuyên trách về Công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị	Quý IV	100	Sở Khoa học và Công nghệ	
2.2.7	Lớp bồi dưỡng CBCCVC trên địa bàn tỉnh về chuyển đổi số (Ứng dụng AI cho Lãnh đạo cấp tỉnh; Ứng dụng AI trong quản trị cấp cơ sở; Ứng dụng AI trong công vụ hành chính)	CBCCVC trên địa bàn tỉnh	Quý IV	Thực hiện theo Kế hoạch riêng	Sở Khoa học và Công nghệ	
2.2.8	Lớp bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ về lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong phạm vi địa bàn tỉnh quản lý theo Nghị định số 132/2025/NĐ-CP, Nghị định số 133/2025/NĐ-CP của Chính phủ	CBCCVC trên địa bàn tỉnh	Quý III, Quý IV	120	Sở Khoa học và Công nghệ	

TT	Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Thời gian dự kiến	Số lượng (lượt người)	Đơn vị chủ trì thực hiện	Ghi chú
2.2.9	Lớp bồi dưỡng, đào tạo về hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	CBCCCV trên địa bàn tỉnh	Quý IV	250	Sở Khoa học và Công nghệ	
2.2.10	Bồi dưỡng Kỹ năng ứng dụng AL	CBCCCV Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng ĐEBQH và HĐND tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh	Quý III	165	Văn phòng UBND tỉnh	Đã triển khai thực hiện
2.2.11	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục	Cán bộ quản lý, giáo viên	Quý III, IV	40	Sở Giáo dục và Đào tạo	
2.2.12	Lớp bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tích cực	Cán bộ quản lý, giáo viên	Quý III, IV	40	Sở Giáo dục và Đào tạo	
2.2.13	Lớp bồi dưỡng kỹ năng cho giáo viên làm công tác tư vấn học sinh	Cán bộ quản lý, giáo viên	Quý III, IV	40	Sở Giáo dục và Đào tạo	
2.2.14	Lớp bồi dưỡng kỹ năng cho giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp	Cán bộ quản lý, giáo viên	Quý III, IV	50	Sở Giáo dục và Đào tạo	
2.2.15	Lớp bồi dưỡng kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho giáo viên phổ thông	Cán bộ quản lý, giáo viên.	Quý III, IV	50	Sở Giáo dục và Đào tạo	
2.2.16	Lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý bằng dữ liệu số, trên không gian số	Cán bộ quản lý trường học	Quý III, IV	50	Sở Giáo dục và Đào tạo	
2.2.17	Lớp bồi dưỡng công tác văn hành và kỹ năng, nghiệp vụ khai thác, sản xuất nội dung chương trình, biên tập, viết tin, bài trên hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông cho đội ngũ làm công tác thông tin cơ sở ở cấp tỉnh và ở xã, phường	Đội ngũ CBCCCV làm công tác thông tin cơ sở ở cấp tỉnh, cấp xã	Quý III	160	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
2.2.18	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về thông tin đối ngoại	Đội ngũ CBCCCV làm công tác thông tin đối ngoại	Quý III	200	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	

PHỤ LỤC BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
UBND TỈNH ĐỒNG NAI TRIỂN KHAI CÔNG CHỨC TRỊ TỈNH PHỐI HỢP TỔ CHỨC NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 06/4/2025 của UBND tỉnh)



TT	Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Thời gian dự kiến	Số lượng (tuyệt người)	Đơn vị chủ trì thực hiện	Ghi chú
I	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch dành cho đối tượng công chức					
1	Chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	Thực hiện theo Quyết định số 421/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	Quý IV	156	Trường chính trị tỉnh	
2	Chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Thực hiện theo Quyết định số 420/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	Quý IV	96	Trường chính trị tỉnh	
II	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm dành cho đối tượng công chức					
1	Chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	Thực hiện theo Quyết định số 423/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	Quý IV	136	Trường Chính trị tỉnh	
III	Bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã					
1	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cho CBCCC xã, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn mới	Cán bộ, công chức xã	Quý IV	115	Trường Chính trị tỉnh	
2	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp xã	Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã	Quý IV	56	Trường Chính trị tỉnh	

PHỤ LỤC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC
UBND TỈNH GIAO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, UBND CÁC XÃ, PHÒNG TỒ CHỨC NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1447/2025/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Thời gian dự kiến	Số lượng (lượt người)	Đơn vị chủ trì thực hiện	Ghi chú
I	Đào tạo					
1	Trình độ tiến sĩ (Chuyên khoa II)	Viên chức đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 2, Điều 6, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP		1	Theo phân cấp quản lý	Cử đi theo thẩm quyền phân cấp
2	Trình độ thạc sĩ (Chuyên khoa I, Quản lý giáo dục, ..)			44		
II	Bồi dưỡng					
1	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch (áp dụng cho viên chức hành chính)					
1.1	Chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	Thực hiện theo Quyết định số 421/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	Quý IV	27	Sở Nội vụ	Trường hợp không đảm bảo số lượng để mở lớp, Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị cử đi theo nhu cầu, thẩm quyền quy định
1.2	Chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Thực hiện theo Quyết định số 420/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	Quý IV	57		

2 Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành						
2.1	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế	Thực hiện theo Quyết định ban hành chương trình tài liệu bồi dưỡng do Bộ Y tế ban hành	Quý IV	114	Sở Y tế	
2.2	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức (kế toán viên, thẩm kế viên, kỹ sư, CNTT...)	Thực hiện theo Quyết định ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng và thông báo chiếu sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành	Quý IV	76	Theo phân cấp quản lý	Cử đi theo thẩm quyền phân cấp
3	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm					
3.1	Lãnh đạo quản lý cấp Sở và tương đương	Thực hiện theo Quyết định số 425/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và thông báo chiếu sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Quý IV	5	Sở Nội vụ	Trường hợp không đảm bảo số lượng để mở lớp, Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị cử đi theo nhu cầu, thẩm quyền quy định
3.2	Lãnh đạo quản lý cấp Phòng và tương đương	Thực hiện theo Quyết định số 423/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Quý IV	57		
3.3	Lãnh đạo quản lý cấp Phòng và tương đương đối với đội ngũ viên chức ngành y tế	Thực hiện theo Quyết định số 423/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Quý IV	94	Sở Y tế	
3.4	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác viên xã hội hạng III, hạng IV; Công tác viên Trung tâm công tác xã hội tỉnh	Công tác viên Trung tâm công tác xã hội tỉnh	Quý IV	15	Sở Y tế	



PHỤ LỤC ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG NGƯỜI NĂM 2025 THEO ĐỀ ÁN SỐ 1659/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Số lượng kế hoạch theo Quyết định số 1441/T... ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh)

Stt	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Thời gian dự kiến	Số lượng (tuyệt người)	Đơn vị chủ trì thực hiện	Ghi chú
1	Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 4 (tương đương B2)	Cán bộ, công chức, cấp tỉnh, cấp xã là lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng trở lên dưới 40 tuổi	Quý IV	23	Sở Nội vụ	Trường hợp không đảm bảo số lượng đề mô lớp, Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị cử đi theo nhu cầu, thẩm quyền quy định
2	Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 4 (tương đương B2)		Quý IV	26		
3	Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 5 (tương đương C1)		Quý IV	14		
4	Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3 (tương đương B1)	Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã dưới 40 tuổi	Quý IV	5		

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 5



PHỤ LỤC BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
UBND TỈNH ĐỒNG NAI CÔNG AN TỈNH PHỐI HỢP TỔ CHỨC NĂM 2025
Ban hành kèm theo Quyết định số 1447 ngày 26/4/2025 của UBND tỉnh

TT	Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Thời gian dự kiến	Số lượng dự kiến (lượt người)	Đơn vị chủ trì thực hiện	Ghi chú
1	Lớp tập huấn nghiệp vụ Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Lực lượng an ninh cơ sở	Quý II	301	Công an tỉnh	Đã triển khai thực hiện
2	Lớp bồi dưỡng chuyên sâu về bảo mật trong ứng dụng CNTT, bảo mật an ninh hệ thống mạng, diễn tập thực chiến trên hệ thống tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	CBCCVV chuyên trách, bán chuyên trách về Công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị	Quý IV	50	Công an tỉnh	